

b. Vào bài:

❖ Hoạt động 1: Bài 1

Mục tiêu: Giúp HS thuộc bảng cộng đã học.

-Biết hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 100.

Bài 1:

- GV cho HS ôn lại bảng cộng :
- 9 cộng với 1 số ..... và nêu  $2 + 9 = 11$  ... Cho học sinh nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng
- GV cho HS nhận xét ,bổ sung
- GV nhận xét

❖ Hoạt động 2:Thực hành

Mục tiêu: Làm bài tập , giải toán

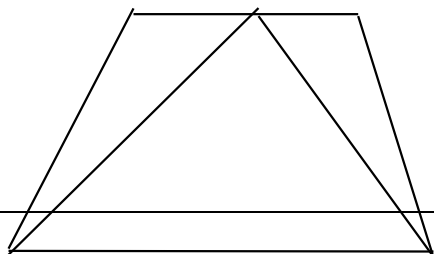
Bài 2:

- GV gọi HS nêu y/c
- GV cho nêu cách tính và thực hiện.
- GV cho HS nhận xét ,bổ sung
- GV nhận xét

Bài 3:

- GV cho HS đọc bài toán
- GV HD HS phân tích bài toán:
  - + Bài toán cho gì?
  - + Bài toán hỏi gì?
  - + Muốn biết Mai cân nặng bao nhiêu ta làm ntn?
- GV HD HS tóm tắt
- GV cho HS giải bài tập.
- GV cho HS nhận xét ,bổ sung
- GV nhận xét

Bài 4. Hs khá giỏi - GV cho 3 nhóm thi đua,HS qua sát hình và điền số ở bài 4.



Bài 1

-HS đọc bảng cộng

a)  $9 + 2 = 11$      $8 + 3 = 11$      $7 + 4 = 11$  ...

.....                      .....

$9 + 9 = 18$      $8 + 8 = 16$      $7 + 7 = 14$  ...

b)  $2 + 9 = 11$     .....    .....

- HS làm xong đọc lại bảng cộng từ 9 cộng với 1 số đến 6 cộng với 1 số

Bài 2

- HS nêu y/c
- HS thực hiện bảng con ,bảng lớp.

$\begin{array}{r} 15 \\ + 9 \\ \hline 24 \end{array}$	$\begin{array}{r} 26 \\ + 17 \\ \hline 43 \end{array}$	$\begin{array}{r} 36 \\ + 8 \\ \hline 42 \end{array}$
---	--	---

Bài 3

- HS đọc đề

+Hoa nặng 28kg,Mai nặng hơn Hoa 3kg.

+ Mai nặng bao nhiêu kg?

+ Lấy số cân nặng của Hoa cộng với số cân nặng hơn Hoa

Tóm tắt:

Hoa nặng :28kg

Mai nặng hơn Hoa : 3kg

Mai nặng : ..?kg

Bài giải:

Mai cân nặng là:

$$28 + 3 = 31 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 31 kg.

- Đại diện 3 nhóm lên trình bày.

- Nhóm làm nhanh nhóm đó sẽ thắng.

Bài 4. Hs nk làm

Học sinh nêu

Có...3 hình tam giác

Có...3 hình tứ giác

<p>Có..... hình tam giác</p> <p>Có..... hình tứ giác</p> <p>4. <u>Củng cố – Dẫn dò</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho 3 nhóm thi đua,</li> <li>- Mỗi nhóm đại diện 1 nội dung</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Chuẩn bị : Lít</li> </ul>	
---	--

Tiết 4

Môn: Tự nhiên và xã hội

**BÀI: " N U È NG S<sup>1</sup> CH SĨ**

**I- Mục tiêu:**

Nêu được một số việc cần làm để giữ vệ sinh ăn uống như : ăn chậm nhai kỹ, không uống nước lã, rửa tay sạch trước khi ăn và sau khi đại, tiểu tiện.

Nêu được tác dụng của các việc cần làm.

*HS trung bình, yếu (Nêu được một số việc cần làm để giữ vệ sinh ăn uống như : ăn chậm nhai kỹ, không uống nước lã, rửa tay sạch trước khi ăn và sau khi đại, tiểu tiện. .)*

*HS khá, giỏi, Nêu được tác dụng của các việc cần làm..)*

*KNS: - Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin: Quan sát và phân tích để nhận biết những việc làm, hành vi đảm bảo ăn uống sạch sẽ.*

*- Kỹ năng ra quyết định: Nên và không nên làm gì để đảm bảo ăn uống sạch sẽ.*

*- Kỹ năng tự nhận thức: tự nhận xét về hành vi có liên quan đến việc thực hiện ăn uống của mình. - Kỹ năng ra quyết định: Nên và không nên làm gì để phòng bệnh giun.*

*- Kỹ năng tư duy phê phán: Phê phán những hành vi ăn uống không sạch sẽ, không đảm bảo vệ sinh – gây bệnh giun.*

*- Kỹ năng làm chủ bản thân: Có trách nhiệm với bản thân để phòng bệnh giun.*

**II- Đồ dùng dạy học:**

GV: - Hình vẽ trong SGK

HS: - SGK...

**III - Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Ổn định:</u></p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thế nào là ăn uống đầy đủ?</li> <li>- Vì sao ta phải ăn uống đầy đủ?</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <p>3. <u>Bài mới:</u></p>	<p>- Hát</p>

<p>a. <u>Giới thiệu bài</u>: Để có sức khoẻ tốt ta phải ăn uống phù hợp hàng ngày. ( ghi tựa)</p> <p>b. <u>Vào bài</u>:</p> <p><i>HD 1</i>: Làm việc với SGK thảo luận.</p> <p>MT: Biết ăn uống hợp vệ sinh để phòng một số bệnh đ- ồng ruột.</p> <p>- GV giới thiệu tranh</p> <p>*Bước 1:</p> <p>- Thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi:</p> <p>- Muốn ăn sạch ta phải làm ntn?</p> <p>* Bước 2: Nghe ý kiến trình bày của các nhóm. GV ghi nhanh các ý kiến (không trùng lặp) lên bảng.</p> <p>* Bước 3: GV trên các bức tranh trang 18 và yêu cầu HS nhận xét:</p> <p>Các bạn trong bức tranh đang làm gì? Làm như thế nhằm mục đích gì?</p> <p><u>Hình 1</u>:</p> <p>Bạn gái đang làm gì?</p> <p>Rửa tay ntn mới được gọi là hợp vệ sinh?</p> <p>Những lúc nào chúng ta cần phải rửa tay?</p> <p><u>Hình 2</u>:</p> <p>Bạn nữ đang làm gì?</p> <p>- Theo em, rửa quả ntn là đúng?</p> <p><u>Hình 3</u>:</p> <p>Bạn gái đang làm gì?</p> <p>- Khi ăn, loại quả nào cần phải gọt vỏ?</p> <p><u>Hình 4</u>:</p> <p>- Bạn gái đang làm gì?</p> <p>Tại sao bạn ấy phải làm như vậy?</p> <p>Có phải chỉ cần đập thức ăn đã nấu chín thôi không?</p> <p><u>Hình 4</u>:</p> <p>Bạn gái đang làm gì?</p> <p>Bát, đĩa, thìa sau khi ăn, cần phải làm gì?</p> <p>*Bước 4:</p> <p>- Đưa câu hỏi thảo luận: “Để ăn sạch, các bạn HS trong tranh đã làm gì?”.</p> <p>- Hãy bổ sung thêm các hoạt động, việc làm để thực hiện ăn sạch.</p> <p>*Bước 5:</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận nhóm</li> <li>- Hình thức thảo luận: Mỗi nhóm chuẩn bị trước 1 tờ giấy, lần lượt theo vòng tròn, các bạn trong nhóm ghi ý kiến của mình.</li> <li>- Các nhóm HS trình bày ý kiến.</li>   <li>- HS quan sát và lý giải hành động của các bạn trong bức tranh.</li>   <li>- Đang rửa tay.</li> <li>- Rửa tay bằng xà phòng, nước sạch.</li> <li>- Sau khi đi vệ sinh, sau khi nghịch bẩn, .</li> <li>.</li>   <li>- Đang rửa hoa, quả.</li> <li>- Rửa dưới vòi nước chảy, rửa nhiều lần bằng nước sạch.</li> <li>- Đang gọt vỏ quả.</li> <li>- Quả cam, bưởi, táo . . .</li>   <li>- Đang đập thức ăn.</li> <li>- Để cho ruồi, gián, chuột không bò, đậu vào làm bẩn thức ăn.</li> <li>- Không phải. Kể cả thức ăn đã hoặc chưa nấu chín, đều cần phải được đập.</li>   <li>- Đang úp bát đĩa lên giá.</li> <li>- Cần phải được rửa sạch, phơi khô nơi khô ráo, thoáng mát</li>   <li>- Các nhóm HS thảo luận.</li>   <li>- 1 vài nhóm HS nêu ý kiến.</li> </ul>
--	--

<p>- GV giúp HS đưa ra kết luận: Để ăn sạch, chúng ta phải:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Rửa tay sạch trước khi ăn.</li> <li>+ Rửa sạch rau quả và gọt vỏ trước khi ăn.</li> <li>+ Thức ăn phải đậy cẩn thận, không để ruồi, gián, chuột đậu hoặc bò vào.</li> <li>+ Bát đĩa và dụng cụ nhà bếp phải sạch sẽ.</li> </ul> <p>❖ <i>Hoạt động 2:</i>      Làm gì để uống sạch  <i>Mục tiêu:</i> Biết cách để uống sạch      *Bước 1: Yêu cầu thảo luận cặp đôi câu hỏi sau: “Làm thế nào để uống sạch?”</p> <p>*Bước 2: Yêu cầu HS thảo luận để thực hiện yêu cầu trong SGK.</p> <p>*Bước 3: Vậy nước uống thế nào là hợp vệ sinh?</p> <p>❖ <i>Hoạt động 3:</i>      Ích lợi của việc ăn, uống sạch sẽ.  <i>Mục tiêu:</i> Tự giác thực hiện ăn, uống sạch.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu các nhóm HS thảo luận.</li> <li>- GV chốt kiến thức.</li> <li>- Chúng ta phải thực hiện ăn, uống sạch sẽ để giữ gìn sức khỏe, không bị mắc 1 số bệnh như: Đau bụng, ỉa chảy, . . . để học tập được tốt hơn.</li> </ul> <p>4. <u>Củng cố – Dẫn dò</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GDKNS: Qua bài học này, em rút ra được điều gì?</li> <li>- Nêu các cách thực hiện ăn sạch, uống sạch.</li> </ul> <p><i>Nên và không nên làm gì để đảm bảo ăn uống sạch sẽ.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Chuẩn bị: Đề phòng bệnh giun</li> </ul>	<p>- 1, 2 HS đọc lại phần kết luận. Cả lớp chú ý lắng nghe.</p> <p>- HS thảo luận cặp đôi và trình bày kết quả: Muốn uống sạch ta phải đun sôi nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình 6: Chưa hợp vệ sinh. Vì nước mía ép bán, có nhiều ruồi, nhặng.</li> <li>- Hình 7: Không hợp vệ sinh. Vì nước ở chum là nước lã, có chứa nhiều vi trùng.</li> <li>- Hình 8: Đã hợp vệ sinh. Vì bạn đang uống nước đun sôi để nguội.</li> </ul> <p>- Trả lời: Là nước lấy từ nguồn nước sạch đun sôi. Nhất là ở vùng nông thôn, có nguồn nước không được sạch, cần được lọc theo hướng dẫn của y tế, sau đó mới đem đun sôi.</p> <p>- HS thảo luận, sau đó cử đại diện lên trình bày.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe, ghi nhớ.</li> <li>- Phải ăn, uống sạch sẽ</li> <li>- 1, 2 HS nêu.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Rửa tay sạch trước khi ăn.</li> <li>+ Rửa sạch rau quả và gọt vỏ trước khi ăn.</li> <li>+ Thức ăn phải đậy cẩn thận, không để ruồi, gián, chuột đậu hoặc bò vào.</li> <li>+ Bát đĩa và dụng cụ nhà bếp phải sạch sẽ.</li> <li>- Chúng ta phải thực hiện ăn, uống sạch sẽ để giữ gìn sức khỏe, không bị mắc 1 số bệnh như: Đau bụng, ỉa chảy, . . . để</li> </ul>
---	---

học tập được tốt hơn.

Tiết 5

Môn: Tập viết

Bài: CHỆ HOA G

I- Mục tiêu:

- Viết đúng chữ hoa G ( 1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ ), chữ và câu ứng dụng : Góp ( 1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ ),  
Gòu sòu chung tay ( 3 lần ).

HS năng khiếu, viết đúng và đủ các dòng

II- Đồ dùng dạy học:

GV:- Mẫu chữ G đặt trong khung chữ.

HS: - Vở tập viết...

III- Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. <u>Ổn định:</u>	- Hát
2. <u>Kiểm tra bài cũ:</u> - Cho học sinh viết E, Ê - Nhận xét	-HS viết
3. <u>Bài mới:</u> a. <u>Giới thiệu bài:</u> Hôm nay cả lớp tập viết chữ hoa G. b. <u>Vào bài:</u> <i>HD 1:</i> H- ớng dẫn quan sát – nhận xét. MT: Biết nét viết các con chữ, độ cao chữ... 1. Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét. * <u>Gắn mẫu chữ G</u> - Chữ G cao mấy li? - Gồm mấy đường kẻ ngang? - Viết bởi mấy nét?  - GV chỉ vào chữ G và miêu tả: + Gồm 2 nét là kết hợp của nét cong dưới và cong trái nối liền tạo vòng xoắn to ở đầu chữ. Nét 2 là nét khuyết ngược. - GV viết bảng lớp. - GV hướng dẫn cách viết. - GV viết mẫu kết hợp nhắc lại cách viết.	- HS quan sát  - 8 li - 9 đường kẻ ngang. - 2 nét - HS quan sát
1. HS viết bảng con. - GV yêu cầu HS viết 2, 3 lượt. - GV nhận xét uốn nắn.	- HS quan sát.
❖ <u>Hoạt động 2:</u> Hướng dẫn viết câu ứng dụng. <i>Mục tiêu:</i> Nắm được cách viết câu ứng dụng, mở rộng vốn từ.	- HS tập viết trên bảng con

<p>* Treo bảng phụ</p> <p>1. Giới thiệu câu: Góp sức chung tay</p> <p>2. Quan sát và nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu độ cao các chữ cái.</li> </ul> <p>- Cách đặt dấu thanh ở các chữ.</p> <p>- Các chữ viết cách nhau khoảng chừng nào?</p> <p>- GV viết mẫu chữ: Góp lưu ý nổi nét G và op.</p> <p>1. HS viết bảng con</p> <p>* Viết: : Góp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét và uốn nắn.</li> </ul> <p>❖ <i>Hoạt động 3:Viết vở HS nk viết đúng và đủ các dòng</i></p> <p><i>Mục tiêu:</i> Viết đúng mẫu cỡ chữ, trình bày cẩn thận.</p> <p>* Vở tập viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu viết.</li> <li>- GV theo dõi, giúp đỡ HS yếu kém.</li> <li>- Chấm, chữa bài.</li> <li>- GV nhận xét chung.</li> </ul> <p>4. <u>Củng cố – Dẫn dò</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho 2 dãy thi đua viết chữ đẹp.</li> <li>- GV nhận xét tiết học.</li> <li>- Nhắc HS hoàn thành nốt bài viết</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc câu</li> <li>- G:4 li</li> <li>- h, g, y : 2,5 li</li> <li>- p: 2 li</li> <li>- t :1,5 li</li> <li>- s : 1,25 li</li> <li>- a, o, n, u, ư, c : 1 li</li> <li>- Dấu sắc (/) trên o và u</li> <li>- Khoảng chữ cái o</li> <li>-HS chú ý theo dõi.</li> <li>- HS viết bảng con</li> <li>- Vở Tập viết</li> <li>- HS viết vở</li> <li>- Mỗi đội 3 HS thi đua viết chữ đẹp trên bảng lớp.</li> </ul>
--	---

Thứ năm ngày 20 tháng 10 năm 2016

Tiết 1; Thể dục

*Ngày soạn: 10/09/2016*

*Ngày dạy : 20/10/2016*

Tiết 2

Môn: Toán

**Bài: LUYỆN TẬP .**

**I. Mục tiêu:**

1 Kiến thức

- Ghi nhớ và tái hiện nhanh bảng cộng trong phạm vi 20 để tính nhẩm ; cộng có nhớ trong phạm vi 100.
- Biết giải bài toán có một phép cộng.

- Bài tập cả làm: Bài 1, 3, 4.

HS trung bình, yếu làm được ít nhất: Bài 1,

HS khá, giỏi, làm được các bài 1, 3, 4

## II. Đồ dùng dạy học:

GV: - Bảng phụ

HS: - Bảng con...

## III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Ổn định</u>:</p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS làm bảng con tiết trước</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> <p>3. <u>Bài mới</u>:</p> <p>a. <u>Giới thiệu bài</u>: Áp dụng các bảng cộng đã học làm các bài tập. (ghi tựa)</p> <p>b. <u>Vào bài</u>:</p> <p><i>HD 1</i>: Làm các bài tập 1, 2, 3.</p> <p><i>MT</i>: Củng cố các bảng cộng đã học.</p> <p><u>Bài 1</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu y/c</li> <li>- Yêu cầu HS tính nhẩm và tự làm bài.</li> <li>- GV cho HS nhận xét</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><u>Bài 2</u> : (HS về nhà làm .)</p> <p>Yêu cầu HS tính và ghi ngay kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu y/c</li> <li>- Yêu cầu HS thực hành tính</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chốt lại: Khi đổi chỗ các số hạng trong phép cộng thì tổng không thay đổi.</li> </ul> <p><u>Bài 3</u> :</p> <p>Yêu cầu HS đặt tính và thực hiện phép tính</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu y/c</li> <li>- Yêu cầu HS thực hành tính</li> <li>- GV cho HS nhận xét</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p>❖ <i>Hoạt động 2</i>:</p> <p>Giải toán có lời văn</p> <p><i>Mục tiêu</i>: Biết làm tính có lời văn bằng 1</p>	<p>- Hát</p> $\begin{array}{r} 15 \\ + 9 \\ \hline 24 \end{array} \quad \begin{array}{r} 26 \\ + 17 \\ \hline 43 \end{array} \quad \begin{array}{r} 36 \\ + 8 \\ \hline 42 \end{array}$ <p><u>Bài 1</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu y/c</li> <li>- Tính nhẩm trong từng cột tính</li> </ul> <p>a) <math>6 + 9 = 15</math>      <math>6 + 5 = 11</math>  <math>9 + 6 = 15</math>      <math>5 + 6 = 11</math>  <math>7 + 8 = 15</math>      <math>3 + 9 = 12</math>  <math>8 + 7 = 15</math>      <math>9 + 3 = 12</math></p> <p>b) <math>3 + 8 = 11</math>      <math>2 + 9 = 11</math>  <math>8 + 3 = 11</math>      <math>9 + 2 = 11</math>  <math>4 + 8 = 12</math>      <math>6 + 7 = 13</math>  <math>8 + 4 = 12</math>      <math>7 + 6 = 13</math></p> <p><u>Bài 2</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu y/c</li> <li>- HS tính và nêu k/q</li> </ul> <p><math>8 + 4 + 1 = 13</math>      <math>7 + 4 + 2 = 13</math>  <math>8 + 5 = 13</math>      <math>7 + 6 = 13</math>  <math>6 + 3 + 5 = 14</math>  <math>6 + 8 = 14</math></p> <p><u>Bài 3</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu y/c</li> <li>- HS thực hành tính</li> </ul> $\begin{array}{r} 36 \\ + 36 \\ \hline 72 \end{array} \quad \begin{array}{r} 35 \\ + 47 \\ \hline 82 \end{array} \quad \begin{array}{r} 69 \\ + 8 \\ \hline 75 \end{array} \quad \begin{array}{r} 9 \\ + 57 \\ \hline 66 \end{array} \quad \begin{array}{r} 27 \\ + 18 \\ \hline 45 \end{array}$